

Số: 571./2021/VGW-KS

Tp.HCM, ngày 30 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2020)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT NAMGATEWAY**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: 028.39147027 Fax: 028.39147020 Email: compliance@vietgw.com
- Vốn điều lệ: 110.538.460.000 đồng
- Mã chứng khoán: 047C
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Trong năm 2020, Công ty tổ chức 02 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- + ĐHĐCĐ bất thường được tổ chức vào ngày 19/03/2020
- + ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được tổ chức vào ngày 14/04/2020

Thông tin về Nghị quyết của HĐĐCĐ như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2020/NQ-ĐHĐCĐ	19/03/2020	<ul style="list-style-type: none">- Chấp thuận cho Bà Lv Shu Wen từ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 05/03/2020;- Chấp thuận cho Ông Diệp Vĩnh Thành là thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2017-2021;- Thông qua tờ trình phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn.
02	02/2020/NQ-ĐHĐCĐ	14/04/2020	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 của HĐQT;- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Ban TGD;- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020;- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã

			<p>kiểm soát bởi Công ty TNHH DiThông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm soát bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS); - Thông qua Tờ trình về kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát/Ban Kiểm toán nội bộ năm 2020; - Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với Ông Lê Thiện Nhật kể từ ngày 14/04/2020 và bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT thay thế; - Bầu Ông SU KIVEN làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty; - Thông qua tờ trình điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài lên 100%.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Trần Tổng Sáng	Chủ tịch HĐQT	28/02/2018	
02	Ông Trịnh Vĩ Đạt	Thành viên HĐQT	26/06/2017	
03	Ông Diệp Vĩnh Thành	Thành viên HĐQT	05/03/2020	
04	Ông Wang Chang Min	Thành viên HĐQT	24/04/2018	
05	Ông Su Kiven	Thành viên HĐQT	14/04/2020	
06	Ông Lê Thiện Nhật	Thành viên HĐQT	26/06/2017	14/04/2020
07	Bà Lv Shu Wen	Thành viên HĐQT	24/04/2018	03/05/2020

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Trần Tổng Sáng	03/03	100%	
02	Ông Trịnh Vĩ Đạt	03/03	100%	
03	Ông Diệp Vĩnh Thành	03/03	100%	
04	Ông Wang Chang Min	03/03	100%	

05	Ông Su Kiven	02/03	66.7%	Buổi họp HĐQT ngày 19/03/2020 chưa tham gia thành viên HĐQT
----	--------------	-------	-------	---

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám Tổng đốc (“BTGD”) :

HĐQT chỉ đạo và theo sát BTGD trong việc thực hiện các nội dung của nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ. Theo đó HĐQT đã giám sát thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính các quý và bán niên soát xét năm 2020 và Báo cáo thường niên năm 2019.
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ năm tài chính năm 2019 đúng theo quy định của pháp luật hiện hành vào ngày 14/04/2020;
- HĐQT thực hiện họp định kỳ hàng quý và đột xuất nhằm định hướng, chỉ đạo hoạt động điều hành Công ty đồng thời giám sát việc triển khai nghị quyết HĐQT của BTGD một cách kịp thời, thường xuyên, liên tục và đầy đủ.
- Lựa chọn và theo dõi tiến độ thực hiện công việc kiểm toán báo cáo soát xét tài chính bán niên và báo cáo kiểm toán năm 2020 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Tiểu ban Quản trị rủi ro (“Tiểu ban QTRR”)

- Trong năm 2020, Phòng QTRR tiếp tục giám sát chặt chẽ các hoạt động kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ quy định quản trị rủi ro đã đề ra;
- Định kỳ hàng tháng, quý, năm, Phòng QTRR gửi báo cáo hoạt động giao dịch và danh sách các rủi ro quan trọng được nhận diện trong tháng, quý cùng với kế hoạch hành động và kết quả giám sát đến Tiểu ban QTRR.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2020)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/2020/NQ-HĐQT	03/03/2020	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2020, hủy bỏ phương án phát hành được thông qua ĐHĐCĐ năm 2018	100%
02	02/2020/NQ-HĐQT	05/03/2020	Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT là bà Lv Shu Wen	100%
03	03/2020/NQ-HĐQT	20/11/2020	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2020	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là	Trình độ chuyên môn
-----	------------	---------	---------------------------	---------------------

	BKS/ Ủy ban Kiểm toán		thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	
Ban kiểm toán nội bộ có thành lập nhưng chưa có thành viên				

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
Không có					

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Không có

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Không có

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
01	Ông Trịnh Vĩ Đạt	06/11/1976	Cử nhân Kế toán	19/07/2017
02	Ông Trần Tổng Sáng	19/02/1985	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	14/09/2017

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Võ Thị Như Ngọc	27/03/1989	Chứng chỉ KTT và cao đẳng Kế toán	01/07/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Chưa có điều kiện thuận lợi để tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

ST T	Tên tổ chức/c á nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nế u có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
Không có									

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Không có								

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Không có									

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2020)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
-----	--------	--	------------------------------	--------------------------------------	-----------------	----------------------------	-------------------------------	---------

1	(Tên người nội bộ/							
	Tên người có liên quan của người nội bộ							
Xem phụ lục I đính kèm								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Không có							

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN TÔNG SÁNG

PHỤ LỤC II

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Trần Tổng Sáng		Chủ tịch HĐQT		CMND		1.065.846	9.64%	
a	Tổ chức								
b	Cá nhân								
01	Trần Bắc Sáng			Cha	CMND				
02	Thoáng Chinh Mùi			Mẹ	CMND				
03	Lê Thị Lan Anh			Vợ	CMND				
04	Trần Như Ý			Con					
05	Trần Bảo Khang			Con					
06	Trần Nhục Cú			Em	CMND				
07	Trần Nhộc Lệnh			Em	CMND				
08	Trần Nhộc Din			Em	CMND				
2	Trịnh Vĩ Đạt		Thành viên HĐQT		CMND		0	0%	
a	Tổ chức								
b	Cá nhân								
01	Trịnh Yến Phong			Cha	CMND				
02	Bùi Thị Em			Mẹ	CMND				
03	Mã Tuyết Chi			Vợ					
04	Trịnh Khánh Hy			Con					
05	Trịnh Lạc Nguyên			Con					
3	Diệp Vĩnh Thành		Thành viên HĐQT		CCCD		2.620.300	23.7%	
a	Tổ chức								

b	Cá nhân								
01	Vương Kim Nga			Mẹ	CMND				
02	Diệp Bảo Châu			Em	CMND				
4	Su Kiven		Thành viên HĐQT		Hộ chiếu		0	0%	
a	Tổ chức								
b	Cá nhân								
01	Peng Li Hua			Vợ	Hộ chiếu				
5	Wang ChangMin		Thành viên HĐQT		Hộ chiếu		1.090.000	9.86%	
a	Tổ chức								
b	Cá nhân								
01	Lv Shu Wen			Vợ	Hộ chiếu				
B	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC								
1	Trịnh Vĩ Đạt		TGD		CMND				
2	Trần Tổng Sáng		Phó TGD		CMND				
C	KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Võ Thị Như Ngọc		KTT		CMND		0	0%	
a	Tổ chức								
b	Cá nhân								
01	Võ Văn Miên			Cha	CMND				
02	Nguyễn Thị Ngon			Mẹ	CMND				
03	Võ Thị Minh Thương			Chị	CMND				
04	Võ Thị Như Nga			Em	CMND				
05	Võ Thị Kim Ngân			Em	CMND				